

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/DS-ST

Ngày: 28/ 9/ 2020

V/v: “Tranh chấp về bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng do sức
khỏe, tài sản bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Rô

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Ý

Bà Lê Thị Kim Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Luân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23, 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2020/TLST- DS ngày 25 tháng 3 năm 2020 về “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST- DS, ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Bà Trương Thị Thu H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi

2. Bị đơn: Ông Lê Đức Q, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1937

Địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị Thuyết A, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

4. *Người làm chứng:*

4.1 Ông Đinh Văn B, sinh năm 1980;

4.2 Ông Đinh Văn H, sinh năm 1988;

4.3 Ông Đinh Văn V, sinh năm 1977;

Cùng cư trú tại: Thôn T, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

4.4 Bà Trần Thị H, sinh năm 1970;

Trú tại: Thôn 1, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi

4.5 Ông Đinh Văn K

Đơn vị công tác: Trung tâm y tế huyện M.

5. *Người phiên dịch:* Bà Đinh Thị B, sinh năm 1992

Đơn vị công tác: Hội Liên hiệp phụ nữ xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 17/3/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 20/3/2020 và 25/3/2020; tại biên bản lấy lời khai của đương sự bà Trương Thị Thu H, ông Nguyễn Tấn H ngày 29/4/2020 và tại phiên tòa, các nguyên đơn:*

- Bà Trương Thị Thu H trình bày:

Ngày 18/10/2019, ông Lê Đức Q có hành vi dùng tay đánh trúng vùng mắt phải, mắt bị bầm tím; dùng tuýp sắt đánh trúng bàn tay phải làm đứt gân đốt 3, ngón 4, bàn tay phải; ngón cái bị chảy máu; ông Lê Đức Q cầm cây sắt dài khoảng 1,5 m đập lên mái hiên bằng tole tại quán bà H, gây thiệt hại về sức khỏe và tài sản cho bà H.

Sau khi bị Q đánh bà H đến Trung tâm y tế huyện M, tỉnh Quảng Ngãi khám, bác sĩ cho đơn mua thuốc về uống. Bà H uống thuốc được 3 ngày thì đau nhức lại, ngày 21/10/2019 bà H tiếp tục đến Trung tâm Y tế huyện M khám và nhập viện điều trị đến ngày 25/10/2019 thì xuất viện. Do chủ quan, bà H không để ý đến đốt 3, ngón 4 bàn tay phải bị đau nhức nên ngày 06/11/2019 đến Trung tâm y tế huyện M khám và xin chuyển viện đến bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi khám và điều trị từ ngày 27/11/2019 đến ngày 06/12/2019 thì xuất viện.

Vụ án này đã được Công an huyện M có bản kết thúc xác minh và kết luận hành vi của ông Lê Đức Q không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, ra quyết định xử phạt hành chính đối với ông Lê Đức Q.

Nay bà Trương Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lê Đức Q phải bồi thường cho bà H các khoản như sau:

- Chi phí khám, chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện M số tiền 835.000 đồng;
- Chi phí điều trị mổ nối gân đứt 3, ngón 4 bàn tay phải tại bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi số tiền 6.405.000 đồng;
- Thu nhập thực tế bị mất do không lao động được 50 ngày x 300.000 đồng/một ngày = 15.000.000 đồng;
- Tiền tổn thất về tinh thần là 50 tháng lương cơ sở x 1.500.000 đồng = 75.000.000 đồng;
- Đối với tài sản bị hư hỏng là mái hiên bằng tole: Tại đơn khởi kiện, bà H yêu cầu ông Q bồi thường là 7.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà H thống nhất với kết quả Hội đồng định giá thiệt hại về tài sản là 200.000 đồng. Tuy nhiên, bà H không đồng ý ông Q bồi thường giá trị thiệt hại bằng tiền mà yêu cầu ông Q phải tự sửa chữa hoặc thuê người sửa chữa lại mái tole cho bà H.

Tổng số tiền bà Trương Thị Thu H yêu cầu ông Lê Đức Q phải bồi thường cho bà H là 97.440.000đ.

- Ông Nguyễn Tấn H trình bày: Ngày 18/10/2019, ông Lê Đức Q có hành vi dùng tay đánh trúng vùng trên mí mắt phải, gây rách chảy máu trên mí mắt phải, gây thiệt hại về sức khỏe cho ông H. Sau khi bị ông Q đánh, ông H đến Trung tâm y tế huyện M, tỉnh Quảng Ngãi khám, nhập viện điều trị từ ngày 18/10/2019 đến ngày 23/10/2019 thì xuất viện.

Nay ông Nguyễn Tấn H yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lê Đức Q phải bồi thường cho ông H các khoản như sau:

- Chi phí khám, chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện M số tiền 850.000 đồng;
- Thu nhập thực tế bị mất do không lao động được 06 ngày x 500.000 đồng/một ngày = 3.000.000 đồng;
- Tiền tổn thất về tinh thần là 50 tháng lương cơ sở x 1.500.000 đồng = 75.000.000 đồng;

Tổng số tiền ông Nguyễn Tấn H yêu cầu ông Lê Đức Q phải bồi thường cho ông H là 78.850.000 đồng.

**Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 05/5/2020, đơn xin xác nhận ngày 06/5/2020, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị H trình bày:*

Vào ngày 18/10/2019 anh Q có đánh vợ chồng chị H, anh H là con gái và con rể của bà. Chị H, anh H nhập viện điều trị nên bà H đã chăm sóc như nấu cơm, mang cơm cho H và H trong thời gian H, H nằm viện tại Trung tâm y tế huyện M và trong thời gian chị H phẫu thuật nối gân ngón tay tại bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi. Trong thời gian chăm sóc cho chị H, anh H bà H không thể đi chợ bán rau như bình thường được nên thu nhập của bà H bị mất. Công việc hàng ngày của bà H là cắt rau, bán rau, thu nhập 300.000 đồng/ ngày. Nay bà H yêu cầu anh Q phải bồi thường cho bà H thu nhập bị mất trong 21 ngày x 300.000 đồng/ một ngày = 6.300.000 đồng.

Bà Bùi Thị Thuyết A, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị H có văn bản thống nhất với ý kiến của bà H và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các yêu cầu của bà H và tuyên phần thu nhập thực tế bị mất do chăm sóc người bị thiệt hại theo quy định của pháp luật.

* *Bị đơn ông Lê Đức Q trình bày:* Ông Q thừa nhận ngày 18/10/2019 ông Q đã có hành vi dùng tay đánh vào vùng mắt bà H gây bầm mắt, đánh vào vùng trên chân mày mắt phải ông H gây rách trên chân mày mí mắt phải ông H, gây thiệt hại về sức khỏe cho bà H, ông H; ông Q có dùng tuýp sắt đập lên mái hiên bằng tole quán bà H. Ông Q đồng ý bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm nhưng thiệt hại tới đâu ông Q bồi thường đến đó, thiệt hại có chứng cứ đúng quy định ông Q sẽ bồi thường.

Ông Q không đồng ý bồi thường các chi phí cho việc điều trị mô nối gân đốt 3, ngón 4 bàn tay phải của bà H do ông Q không đánh vào tay bà H.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

- Về trình tự thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định tại các điều 22, 26, 35, 39, 48, 51, 68, 69, 178, khoản 1 Điều 203 và khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đối với người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng các quy định tại các điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (không có mặt tại phiên hòa giải lần thứ 2).

- Về nội dung:

Căn cứ các điều 584, 585, 588, 589, 590 của Bộ luật dân sự 2015;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Thu H, ông Nguyễn Tân H về việc yêu cầu ông Lê Đức Q bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm gồm:

- Đối với bà H: Chi phí chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện Minh Long 835.000 đồng; thu nhập bị mất do không lao động được từ ngày 21/10/2019 đến ngày 25/10/2019, dựa vào thu nhập thực tế của bà H vào các ngày nằm viện để xem xét; bù đắp tổn về thất tinh thần: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 xử lý theo quy định của pháp luật; chi phí sửa chữa mái hiên 200.000 đồng;

- Đối với ông Nguyễn Tấn H: Chi phí chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện M 849,529 đồng; thu nhập bị mất do không lao động được từ ngày 18/10/2019 đến ngày 23/10/2019, dựa vào thu nhập thực tế của ông H vào các ngày nằm viện để xem xét; bù đắp tổn về thất tinh thần: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 xử lý theo quy định của pháp luật;

- Đối với bà H:

Thu nhập bị mất trong thời gian từ ngày 18/10/2019 đến ngày 25/10/2019. Dựa vào thu nhập thực tế của bà H, để xem xét việc ông Q bồi thường cho bà theo quy định của pháp luật;

Về án phí: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại thời điểm bà Trương Thị Thu H, ông Nguyễn Tấn H khởi kiện yêu cầu ông Lê Đức Q bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm thì ông Lê Đức Q đang cư trú tại thôn T, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Minh Long thụ lý vụ án “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm” theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Thu H, ông Nguyễn Tấn H là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị Thu H, ông Nguyễn Tấn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Đức Q phải bồi

thường cho bà H số tiền là 97.440.000 đồng, cho ông H số tiền 78.850.000đ; bồi thường cho bà Bùi Thị H số tiền 6.300.000 đồng.

[2.1] Căn cứ lời khai của nguyên đơn bà Trương Thị Thu H và các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp, Tòa án đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án, có căn cứ xác định:

Vào ngày 18/10/2019, ông Lê Đức Q có hành vi dùng tay đánh vào mắt phải bà Trương Thị Thu H, gây bầm mắt, theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 219/TgT ngày 27/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi thì tổn thương mắt phải là 05%.

Đối với chi phí cho việc cứu chữa bệnh, bà H mua thuốc uống ngày 18/10/2019 là 223.000 đồng; đến ngày 21/10/2019 đến Trung tâm y tế làm thủ tục nhập viện điều trị nội trú đến ngày 25/10/2019 ra viện, chi phí thanh toán tiền viện phí do bà H trả là 612.000 đồng. Tổng cộng 835.000 đồng, chi phí này hợp lý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với khoản tiền thu nhập thực tế bị mất do không lao động được bà H yêu cầu 50 ngày x 300.000 đồng/ một ngày = 15.000.000 đồng; mức thu nhập của bà H được UBND xã L xác nhận mỗi ngày bà H thu nhập từ bán hàng ăn sáng và bán tạp hóa bình quân 300.000 đồng/ ngày; bà H khai thu nhập từ việc bán hàng ăn sáng mỗi ngày 150.000 đồng, bán tạp hóa mỗi ngày thu nhập 150.000 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H, vì từ ngày 18/10/2019 bị ông Q đánh bà H điều trị ngoại trú, bà H khai vẫn bán hàng tạp hóa bình thường, không bán hàng ăn sáng được nên Hội đồng xét xử chỉ buộc ông Q bồi thường thu nhập bị giảm sút cho bà H trong thời gian 3 ngày không nằm viện từ ngày 18/10/2019 đến ngày 20/10/2019 là 150.000 đồng x 3 ngày = 450.000 đồng; thu nhập bị mất cho bà H nằm viện từ ngày 21/10/2019 đến ngày 25/10/2019 là 300.000 đồng x 5 ngày = 1.500.000 đồng. Sau ngày 25/10/2019, bà H không có tài liệu, chứng cứ chứng minh bà H bị mất thu nhập do bị ông Q đánh nên không có cơ sở chấp nhận.

Đối với tiền tổn thất về tinh thần bà H yêu cầu ông Q bồi thường 50 tháng lương cơ sở x 1.500.000 đồng = 75.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận. Bởi vì, tỷ lệ tổn thương cơ thể của mắt phải bà H là 05% và mỗi tháng lương cơ sở tại thời điểm ông Q đánh bà H cũng như tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 1.490.000 đồng, nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bà H, buộc ông Q phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho bà H 02 tháng lương cơ sở theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 là: 02 tháng x 1.490.000 đồng = 2.980.000 đồng là hợp lý.

Đối với chi phí phẫu thuật nội gân đứt 3, ngón 4 bàn tay phải của bà H tại Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi, các chứng cứ có trong hồ sơ và bà H cung cấp thì

sự việc xô xát giữa bà H và ông Q xảy ra vào ngày 18/10/2019, bà H đến Trung tâm y tế huyện M khám ngày 18/10/2019 và đến làm thủ tục nhập viện ngày 21/10/2019. Tại hồ sơ bệnh án của bà H không thể hiện bà H bị đứt gân đốt 3, ngón 4 bàn tay phải; bác sĩ Đinh Văn K khám cho bà H khi vào Trung tâm y tế huyện M các ngày 18/10/2019 và 21/10/2019 cũng xác định khi vào viện, bà H không khai bị đau ngón 4, đốt 3 bàn tay phải; đến ngày 06/11/2019 bà H mới chuyển viện và làm thủ tục phẫu thuật ngón tay. Hơn nữa, tại bản tự khai của bà H ngày 18/10/2019 tại Công an xã L, biên bản ghi lời khai ngày 18/10/2019 của Công an xã L, đơn tố cáo tội phạm ngày 22/10/2019 không có nội dung nào bà H trình bày bị ông Q dùng tuýp tiếp sắt đánh vào bàn tay phải; những người làm chứng ông Đinh Văn B, ông Đinh Văn H cũng không thấy ông Q dùng tuýp sắt đánh vào bàn tay phải của Bà H mà chỉ thấy ông Q vung tuýp sắt lên, sau đó dùng tuýp sắt chĩa vào cổ bà H; ông Q cũng không thừa nhận dùng tuýp sắt đánh vào bàn tay phải; tại phiên Tòa, bà H khai do lúc bị đánh ngón tay không đau, nghĩ không đứt gân nên lúc đó không khai là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, không có cơ sở đốt 3, ngón 4 bàn tay phải của bà H bị đứt gân là do ông Q đánh nên Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ chi phí khám chữa bệnh, chi phí khác và các khoản bồi thường thiệt hại cho việc phẫu thuật nối gân đốt 3, ngón 4, bàn tay phải của bà H.

Như vậy, ông Lê Đức Q phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Trương Thị Thu H tổng số tiền là 5.765.000 đồng.

Đối với yêu cầu về bồi thường thiệt hại về tài sản, bà H yêu cầu ông Q phải tự sửa chữa hoặc thuê người sửa chữa lại mái tole cho bà H là không có cơ sở chấp nhận mà nên buộc ông Q phải bồi thường thiệt hại về tài sản là mái tole cho bà H trị giá bằng tiền là 200.000 đồng theo kết quả của Hội đồng định giá tài sản.

[2.2] Đối với ông Nguyễn Tấn H: Ông Q đã có hành vi gây tổn hại về sức khỏe cho ông H, theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 223/TgT ngày 27/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi thì ông H bị 1 sẹo vùng trán phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%. Sau khi bị ông Q đánh ông H đã nhập viện điều trị từ ngày 18/10/2019 đến 23/10/2019 thì xuất viện. Ông H yêu cầu ông Q bồi thường chi phí khám chữa bệnh 850.000 đồng. Tuy nhiên, chi phí nằm viện ông H thanh toán khi xuất viện thực tế là 849,529 đồng nên Hội đồng xét xử buộc ông Q phải bồi thường chi phí khám chữa bệnh cho ông H là 849,529 đồng là có cơ sở.

Đối với thu nhập bị mất trong thời gian ông H nằm viện 06 ngày x 500.000 đồng/ một ngày = 3.000.000 đồng: Tại thời điểm ông H bị đánh, ông H đang làm công việc vận hành máy xúc cho công ty TNHH Vận tải Thương mại T với tiền công 500.000 đồng/ca (1 ca 7 giờ được công ty T xác nhận). Do đó, thu nhập thực

tế của ông H bị mất trong những ngày nằm viện là 500.000 đồng x 6 ngày = 3.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tiền tổn thất về tinh thần ông Nguyễn Tấn H yêu cầu ông Lê Đức Q bồi thường là 50 tháng lương cơ sở x 1.500.000 đồng = 75.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông H là 03%, vết thương không quá nghiêm trọng, tại phiên tòa ông H khai hiện nay vết sẹo mờ; mỗi tháng lương cơ sở tại thời điểm ông Q đánh ông H cũng như tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 1.490.000 đồng, nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của ông H buộc ông Q phải bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho ông H 01 tháng lương cơ sở theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 là 1.490.000 đồng là hợp lý.

Như vậy, ông Lê Đức Q phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Nguyễn Tấn H số tiền là 5.339.529 đồng.

[2.3] Đối với thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: Bà H yêu cầu ông Q bồi thường cho bà H chăm sóc ông H là 15 ngày x 300.000 đồng/một ngày = 4.500.000 đồng; bà H chăm sóc ông H 6 ngày x 300.000 đồng = 1.800.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận. Vì, đối với bà H điều trị nội trú tại Trung tâm y tế huyện M từ ngày 21/10/2019 đến ngày 25/10/2019 thì xuất viện; ông H nằm điều trị nội trú tại Trung tâm y tế huyện M từ ngày 18/10/2019 đến ngày 23/10/2019 ông H xuất viện. Như vậy, bà H cùng chăm sóc ông H, ông H từ ngày 18/10/2019 đến hết ngày 25/10/2019 là 8 ngày. Theo xác nhận của địa phương thì bà H có thu nhập hàng ngày từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng; bà H sinh năm 1937, già yếu, làm nghề buôn bán rau ở chợ, nên chấp nhận mức thu nhập thực tế của bà H là 150.000 đồng. Do đó, hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bà H, buộc ông Q phải bồi thường chi phí thu nhập thực tế bị mất của bà H là: 150.000 đồng x 8 ngày = 1.200.000 đồng là phù hợp.

[3] Về chi phí định giá tài sản và xem xét thẩm định tại chỗ 1.000.000 đồng. Do yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của bà H được chấp nhận, nên ông Q phải chịu chi phí định giá tài sản và xem xét thẩm định tại chỗ, bà H đã tạm ứng 1.000.000 đồng. Do đó, ông Q phải hoàn trả lại cho bà H 1.000.000 đồng chi phí định giá tài sản và xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định tại Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Ông Lê Đức Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được Tòa chấp nhận 12.504.529 đồng x 5% = 625.226,45 đồng (làm tròn 625.000 đồng).

Bà Trương Thị Thu H, ông Nguyễn Tấn H, bà Bùi Thị H khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và có đơn xin được miễn tiền án phí nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm đối phần yêu cầu không được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 40, các điều 144, 147, 158, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 584, 585, 586, 588, 589 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Thu H về việc yêu cầu ông Lê Đức Q bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm.

- Buộc ông Lê Đức Q phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Trương Thị Thu H tổng số tiền là: 5.765.000đ (năm triệu, bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

- Buộc ông Q phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bà Trương Thị Thu H số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Buộc ông Q phải hoàn trả lại cho bà H 1.000.000đ (một triệu đồng) đồng chi phí định giá tài sản và xem xét thẩm định tại chỗ.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Thu H số tiền chênh lệch về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là: 91.475.000đ (chín mươi một triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn H. Buộc ông Lê Đức Q bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Nguyễn Tấn H tổng số tiền là: 5.339.529đ (năm triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn, năm trăm hai mươi chín đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn H số tiền chênh lệch là: 73.510.471đ (bảy mươi ba triệu, năm trăm mười nghìn, bốn trăm bảy mươi một đồng).

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H. Buộc ông Lê Đức Q bồi thường cho Bà Bùi Thị H thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại tổng số tiền là 1.200.000đ (một triệu, hai trăm nghìn đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị H số tiền chênh lệch là: 5.100.000đ (năm triệu, một trăm nghìn đồng).

4. Về án phí:

- Ông Lê Đức Q phải chịu 625.000đ (sáu trăm, hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà H, ông H, bà H đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Nguyên đơn, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn (vắng mặt khi tuyên án), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- TTTGPL tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS huyện M;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Rô